

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93 /UBDT – CSDT
V/v: Hướng dẫn thực hiện Quyết
định số 126/2008/QĐ-TTg của Thủ
tướng Chính phủ.

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2008

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh . *Thích Thuận. G.Đ. R.Đ. TTg*

Triển khai thực hiện Quyết định số 126/2008/QĐ-TTg, ngày 15 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Quyết định 126) sửa đổi một số điều của Quyết định số 32/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2008, về việc cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn (gọi tắt là Quyết định 32); Ủy ban Dân tộc đề nghị các địa phương trước hết cần thực hiện đúng và đầy đủ những quy định tại Quyết định số 32, Thông tư số 02/2007/TT-UBDT ngày 07 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 32 và những điều đã được sửa đổi được quy định tại Quyết định 126. Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện Quyết định 126 và sơ kết 2 năm thực hiện Quyết định số 32 như sau:

I. Triển khai thực hiện Quyết định số 126:

1. Các tỉnh rà soát xác định nhu cầu đối tượng thụ hưởng Quyết định 126 giai đoạn 2009 – 2010 theo đúng quy định của chính sách.

- Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo việc rà soát, bình xét, xác định nhu cầu thực hiện chính sách của tỉnh mình.

- Trên cơ sở nhu cầu thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã... xây dựng kế hoạch thực hiện Quyết định 126 chi tiết cho từng năm và cho cả giai đoạn 2009 – 2010; kế hoạch thực hiện phải thể hiện nhu cầu thực hiện Quyết định 126 trong đó bao gồm cả đối tượng thực hiện Quyết định số 32. Phân công phân cấp cụ thể cho các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã... tổ chức thực hiện (tổng hợp theo biểu mẫu gửi kèm theo - phụ biểu 1).

2. Một số hướng dẫn cụ thể:

2.1. Xác định đối tượng được xét thụ hưởng chính sách căn cứ vào quy định tại khoản 1, Điều 1 của Quyết định 126:

Đối tượng được vay vốn là hộ đồng bào dân tộc thiểu số (kể cả hộ chỉ có vợ hoặc chồng là người dân tộc thiểu số) sống ở các xã (phường, thị trấn) thuộc vùng khó khăn quy định tại Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn, có đủ 2 tiêu chí:

a. Có thu nhập bình quân đầu người hàng tháng dưới 50% mức thu nhập bình quân của hộ nghèo theo chuẩn nghèo hiện hành. Thời điểm hiện tại thực hiện theo tiêu chí chuẩn nghèo tại Quyết định 170/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

b. Có phương hướng sản xuất, nhưng thiếu hoặc không có vốn sản xuất.

Danh sách các hộ căn cứ vào kết quả điều tra hộ nghèo của địa phương tại thời điểm gần nhất.

2.2. Tiến hành bình xét đối tượng thụ hưởng chính sách và lập các thủ tục có liên quan theo đúng quy trình:

- Ủy ban nhân xã chỉ đạo việc tổ chức bình xét đối tượng thụ hưởng chính sách công khai, dân chủ, công bằng tại cơ sở thôn, bản.

- Lập danh sách hộ nghèo (kèm theo biên bản bình xét) theo từng xã và thẩm định phê duyệt ở các cấp.

- Lập danh sách phân công các tổ chức chính trị xã hội, ban xóa đói giảm nghèo ở cơ sở, cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, hộ hoặc nhóm hộ làm ăn kinh tế khá trực tiếp giúp đỡ các hộ lập kế hoạch để sản xuất và phát triển sản xuất.

2.3. Kiểm tra, giám sát, báo cáo:

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị, các cấp chính quyền kiểm tra giám sát việc thực hiện chính sách tại các địa phương, tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện chính sách; chỉ đạo tăng cường sự phối hợp giữa các ban ngành trong triển khai thực hiện chính sách.

Định kỳ 6 tháng và hàng năm (trước 20/6, 15/8 và trước 20/12) Ủy ban nhân dân các cấp, ngân hàng chính sách xã hội báo cáo lên cấp trên (ngân hàng chính sách xã hội đồng gửi Ủy ban nhân dân cùng cấp), Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp

báo cáo gửi Ủy ban Dân tộc đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính để tổng hợp báo cáo chung.

II. Sơ kết 2 năm thực hiện Quyết định số 32:

Để có căn cứ đánh giá kết quả 2 năm thực hiện Quyết định 32 báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh chỉ đạo sơ kết, tổng hợp báo cáo kết quả 2 năm thực hiện Quyết định 32 của địa phương; báo cáo tổng hợp tập trung vào một số nội dung:

1. Kết quả thực hiện Quyết định số 32

- Quá trình tổ chức chỉ đạo thực hiện Quyết định số 32 tại địa phương.
- Kết quả thực hiện Quyết định (số hộ, số vốn, hiệu quả của việc sử dụng vốn vay...).
- Đánh giá việc thực hiện Quyết định 32 (ưu điểm, hạn chế)
- Kiến nghị và đề xuất

2. Kế hoạch thực hiện Quyết định 126 năm 2009.

(Tổng hợp theo biểu mẫu đính kèm - Phụ biểu 2)

3. Báo cáo rà soát xác định nhu cầu đối tượng thực hiện Quyết định 126 và dự kiến kế hoạch thực hiện chính sách năm 2009 và giai đoạn 2009 – 2010; Báo cáo sơ kết 2 năm (2007, 2008) thực hiện Quyết định 32 về việc cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn xin gửi về Ủy ban Dân tộc đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính trước ngày 30/12/2008 để tổng hợp báo cáo chung. Nếu quá thời hạn trên Ủy ban Dân tộc không nhận được báo cáo Báo cáo rà soát xác định nhu cầu đối tượng thực hiện Quyết định 126 và dự kiến kế hoạch thực hiện chính sách năm 2009 và giai đoạn 2009 – 2010 của địa phương thì coi như tỉnh không có nhu cầu thực hiện Quyết định 126 của Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban Dân tộc đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh quan tâm chỉ đạo để chính sách đạt hiệu quả.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP;
- HĐDT của Quốc hội (để b.c);
- Ban Chỉ đạo TB, TN, TNB;
- Các bộ KH&ĐT, TC, NHCSXH;
- Ban Dân tộc các tỉnh thực hiện CS;
- BT, CN (để bc);
- Vụ ĐP I, II, III, UBĐT để phối hợp;
- Lưu: VT, CSDT (2).

**K.T BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**

